



## GIAO TIẾP TRÊN MẠNG XÃ HỘI

### I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Hiểu được tính chất hai mặt của mạng xã hội;
- Biết giao tiếp, ứng xử đúng, văn minh trên mạng xã hội;
- Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thích ứng với những thay đổi của cuộc sống, sử dụng mạng xã hội hợp lí, không lạm dụng, không lãng phí thời gian cho mạng xã hội.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Đối với TPT, BGH và GV

- Các tình huống giao tiếp trên mạng xã hội;
- Hiểu tâm lí lứa tuổi THCS;
- Điều tra số HS dùng Facebook, Zalo, điện thoại, Internet trong trường;
- Phân công, tư vấn lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo đề dẫn về mạng xã hội: Thống kê số liệu, tình hình dùng mạng xã hội của thanh thiếu niên nói chung, của HS toàn trường nói riêng, mặt tích cực, lợi ích/ mặt tiêu cực của mạng xã hội, ...;
- Phân công một số HS sắm vai giao tiếp trên mạng xã hội.

#### 2. Đối với HS

- Tìm hiểu tính chất hai mặt của mạng xã hội: tác dụng/ tác hại;
- Nhớ lại các tình huống giao tiếp tốt/ chưa tốt mà bản thân đã gặp hoặc chứng kiến;
- Tìm hiểu các nguy cơ có thể gặp phải trên mạng xã hội.

### III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

#### Hoạt động 1 CHÀO CỜ

- HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.
- GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).
- TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

## Hoạt động 2 KĨ NĂNG GIAO TIẾP TRÊN MẠNG XÃ HỘI

### a) Mục tiêu

- Biết tính chất hai mặt của mạng xã hội;
- Biết cách ứng xử văn hoá trên mạng và tránh những việc không nên làm khi giao tiếp trên mạng xã hội;
- Tự tin thể hiện những hiểu biết của bản thân về giao tiếp trên mạng xã hội.

### b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Đại diện lớp trực tuần báo cáo để dẫn về mạng xã hội: tình hình dùng mạng của thanh thiếu niên nói chung, của HS toàn trường nói riêng, mặt tích cực, lợi ích/ mặt tiêu cực của mạng xã hội.

#### \* Tìm hiểu các mạng xã hội

– Người dẫn chương trình nêu câu hỏi, yêu cầu các bạn trả lời: Bạn hãy cho biết những mạng xã hội nổi tiếng mọi người thường dùng.

– Người dẫn chương trình trực tiếp đến từng khu vực phỏng vấn các bạn: Hiện nay bạn đang dùng mạng xã hội nào?

– Người dẫn chương trình kết luận: *Trong xã hội ngày nay, mạng xã hội không thể thiếu. Mạng xã hội không chỉ là công cụ kết nối bạn bè, mọi người xa gần với nhau mà còn là công cụ để giải trí sau những giờ học, giờ làm việc căng thẳng.*

#### \* Các kĩ năng cần thiết khi giao tiếp trên mạng xã hội (GV dẫn)

– GV nêu vấn đề: Chúng ta cần có các kĩ năng nào để giao tiếp trên mạng xã hội?

– GV mời lần lượt các ý kiến, gợi ý cho HS trả lời, sau đó kết luận: *Giao tiếp trên mạng rất quan trọng và cần nhiều kĩ năng như: kết bạn, giới thiệu bản thân, bình luận, trả lời tin nhắn, đăng ảnh, chia sẻ bài, tin.*

– HS sắm vai giải quyết tình huống giao tiếp trên mạng xã hội. GV mời lần lượt các tiểu phẩm tình huống thể hiện:

#### + Tình huống 1: *Nên kết bạn thế nào?*

Trong giờ chơi, Thanh nói với Mai: "Mai ơi, cậu thường kết bạn với ai trên mạng xã hội?". Mai nói: "Tớ toàn kết bạn với các bạn lớp mình, trường mình và những người tớ quen thôi". Thanh bảo: "Có người cứ gửi lời mời kết bạn cho tớ mà tớ không quen biết, vậy có nên kết bạn không nhỉ?".

Mai nói: "Mời các bạn ở đây trả lời giúp!".

• GV mời HS trả lời câu hỏi: Đối với những người không quen biết có nên kết bạn không? Vì sao?

- HS chia sẻ ý kiến.

• GV cùng HS kết luận: *Không nên kết bạn với những người lạ trên mạng xã hội vì có thể tiềm ẩn mối nguy hiểm cho chính bạn cũng như những người bạn khác của bạn. Người đó có thể sử dụng những bức ảnh cá nhân của bạn vào những mục đích xấu ở các trang web khác. Vì vậy, bạn nên thận trọng khi đồng ý kết bạn trên mạng xã hội với người mà bạn không hề quen biết.*

+ Tình huống 2:

Trong giờ học toán, Toàn đang cúi xuống xem điện thoại, cô giáo gọi Toàn lên bảng giải bài tập. Toàn giật mình đi lên bảng, đứng một lúc Toàn không nhớ phải giải bài thế nào. Cô giáo hỏi: “Em không ôn bài phải không?”. Toàn đáp: “Vâng ạ! Em xin lỗi cô, tại vì hôm qua em mãi chơi điện tử và vào mạng xã hội nên quên thời gian ạ!”. Cô giáo buồn bã lắc đầu và nói: “Đây không phải lần đầu, cô biết em thường xuyên chơi điện tử và lướt mạng, thành tích học tập giảm sút, sức khoẻ cũng kém, vậy có đáng không, em về tự suy nghĩ”.

• GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời: Bạn Toàn đã vi phạm điều gì trong nội quy HS? Hậu quả của việc chơi điện tử và vào mạng xã hội quá nhiều là gì? Nên chơi hoặc vào mạng xã hội những lúc nào?

• HS chia sẻ ý kiến và đưa ra kết luận: *Nên vào mạng lúc rỗi, không vào mạng trong giờ học. Không nên lạm dụng mạng xã hội quá nhiều.*

- GV tổng kết hoạt động.

## **ĐÁNH GIÁ**

– GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Qua hoạt động hôm nay, em thu hoạch được điều gì về kĩ năng giao tiếp trên mạng xã hội?

+ Nêu cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động.

– HS trả lời, chia sẻ ý kiến.

– GV đưa ra kết luận chung: *Mạng xã hội là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện nay. Nó là công cụ kết nối bạn bè, để giải trí sau những giờ phút mệt mỏi. Chúng ta cần biết cách ứng xử văn hoá trên mạng để trở thành người văn minh, thanh lịch. Không kết bạn với người lạ để tránh nguy cơ bị lạm dụng, không đăng ảnh phản cảm, không bình luận xấu. Không lạm dụng thời gian lướt mạng vì sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ và học tập.*

## **HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**

Yêu cầu HS rèn thói quen không dùng điện thoại lúc học bài, lúc sinh hoạt chung với gia đình.



## GIAO TIẾP PHÙ HỢP

### I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được những tình huống giao tiếp phù hợp hoặc chưa phù hợp;
- Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp;
- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng, hợp tác; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

### II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

#### 1. GV chuẩn bị

- Những trường hợp có thể sử dụng làm ví dụ về giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp trong thực tiễn đời sống lớp học, nhà trường;
- Video về những tình huống giao tiếp phù hợp hoặc chưa phù hợp.

#### 2. HS chuẩn bị

Nhớ lại những tình huống giao tiếp đã trải qua để nhận diện những tình huống giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp.

### III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

#### Khởi động

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ta là thượng đế” để dẫn dắt vào chủ đề.

Cách chơi: GV cử ra một quản trò đứng ở giữa vòng tròn, còn các bạn đứng thành vòng tròn xung quanh. Khi quản trò nói: “Ta là thượng đế” thì mọi người xung quanh luôn phải cúi người thấp hơn thượng đế. Vì vậy, người quản trò cần linh hoạt thay đổi tư thế của mình, điều chỉnh độ cúi người để cho mọi người linh hoạt điều chỉnh theo. Nếu ai cao hơn “thượng đế” thì người đó sẽ phải ra ngoài.

### KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

#### Hoạt động 1 NHẬN BIẾT CÁC LỜI NÓI, HÀNH VI GIAO TIẾP PHÙ HỢP

##### a) Mục tiêu

Nhận biết và nêu được những lời nói, hành vi giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp trong các tình huống đa dạng.

### **b) Nội dung – Tổ chức thực hiện**

– GV yêu cầu HS nhận diện những hành vi, lời nói giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp của HS trong hai tranh ở SGK và giải thích vì sao em cho là phù hợp hoặc chưa phù hợp.

– Yêu cầu HS thảo luận nhóm để kể thêm những hành vi, lời nói giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp mà em quan sát thấy ở:

+ Trong trường học

+ Trong gia đình.

– Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Yêu cầu HS lắng nghe tích cực để bổ sung những ý kiến khác với các bạn đã trình bày.

– GV ghi tóm tắt những tình huống không trùng lặp lên bảng.

– GV lôi cuốn HS cùng tham gia phân loại những tình huống giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp đối với từng loại đối tượng giao tiếp:

+ Trong trường học: với bạn bè, thầy cô, nhân viên nhà trường;

+ Trong gia đình: với ông bà, bố mẹ, anh chị em.

## **Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH CÁCH THỨC GIAO TIẾP PHÙ HỢP**

### **a) Mục tiêu**

Nêu được cách thức giao tiếp phù hợp với các đối tượng khác nhau, thể hiện qua sự lắng nghe, thái độ, lời nói và hành vi giao tiếp.

### **b) Nội dung – Tổ chức thực hiện**

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS và yêu cầu các nhóm thảo luận để xác định cách thức giao tiếp phù hợp với:

+ Người lớn

+ Thầy, cô giáo

+ Bạn bè

+ Em nhỏ.

– GV gợi ý những biểu hiện cần quan tâm trong cách thức giao tiếp:

+ Sự lắng nghe

+ Thái độ trong giao tiếp

+ Lời nói, ngôn ngữ sử dụng khi giao tiếp

+ Hành vi trong giao tiếp.

– GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày trước lớp kết quả thảo luận.

– Yêu cầu HS lắng nghe tích cực. Nhóm trình bày sau chỉ bổ sung những ý kiến khác mà các nhóm trước chưa nêu.

– GV cùng HS phân tích, tổng hợp và kết luận: *Khi giao tiếp với mọi người, em cần phải chào hỏi, thể hiện sự vui vẻ, thân thiện; Sử dụng phối hợp các ngôn ngữ giao tiếp; Thể hiện thái độ tôn trọng mọi người, luôn lắng nghe khi người khác nói; Lời nói lịch sự, tế nhị; Tùy hoàn cảnh, cần biết nói lời chia sẻ, cảm thông, chân thành, thiện chí, khích lệ, động viên để tạo sự tự tin; Tránh thể hiện thái độ, lời nói, hành vi làm tổn thương người khác; Khi nói với người lớn, cần nói lời lễ phép, khiêm tốn; Biết tỏ thái độ, hành vi chia sẻ, giúp đỡ trong những trường hợp cần thiết.*

– GV yêu cầu HS liên hệ bản thân để tự rút ra những gì em cần rèn luyện để giao tiếp phù hợp với mọi người.

## THỰC HÀNH

### Hoạt động 3 XỬ LÝ TÌNH HUỐNG THỂ HIỆN GIAO TIẾP PHÙ HỢP

#### a) Mục tiêu

Thể hiện được cách thức giao tiếp phù hợp trong các tình huống giả định.

#### b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS. Các nhóm đều có nhiệm vụ tìm hiểu cả hai tình huống trong SGK để có thể tham gia chia sẻ cách giải quyết khác với nhóm được phân công sắm vai.

– Tổ chức cho HS làm việc nhóm để thảo luận, sắm vai thể hiện cách giải quyết hai tình huống trong SGK.

– GV yêu cầu từng nhóm lên sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống được phân công. Nhắc các nhóm khác quan sát và lắng nghe tích cực để có thể đặt câu hỏi hoặc đưa ra cách giải quyết khác nhóm bạn.

– Sau mỗi cách giải quyết của từng nhóm, GV khích lệ các nhóm nhận xét hoặc đưa ra cách giải quyết khác.

– Mỗi tình huống có những cách giải quyết khác nhau, GV lưu ý HS: Để đưa ra cách giải quyết phù hợp, cần phải gắn với bối cảnh cụ thể xảy ra tình huống.

## VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

#### a) Mục tiêu

– Thực hiện được yêu cầu nói lời hay, làm việc tốt trong giao tiếp với mọi người ở trường, gia đình và cộng đồng;

– Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày.

### **b) Nội dung – Tổ chức thực hiện**

GV yêu cầu HS sau giờ học thực hiện nói lời hay, làm việc tốt trong giao tiếp với mọi người ở trường, gia đình và cộng đồng:

– Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài lòng hoặc tránh làm tổn thương người khác.

– Động viên, khen ngợi nhằm khích lệ sự tự tin cho người cùng giao tiếp.

#### **TỔNG KẾT**

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Giao tiếp là một kĩ năng quan trọng của con người. Mỗi người đều cần rèn luyện kĩ năng giao tiếp phù hợp để làm cho người giao tiếp với mình hài lòng và đạt được hiệu quả.*

– GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.



## **I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU**

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

## **II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ CUỘC SỐNG**

### **a) Mục tiêu**

- Chia sẻ được những điều nên và không nên trong giao tiếp trên mạng xã hội;
- Nhận diện và kể được những cách giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp còn tồn tại trong lớp.

### **b) Nội dung – Tổ chức thực hiện**

GV tổ chức cho HS chia sẻ với lớp về những nội dung sau:

- Những điều nên và không nên khi giao tiếp trên mạng xã hội.
- Những điều em đã thể hiện trong giao tiếp để khích lệ người khác tự tin và tránh làm người khác tổn thương.
- Những cách giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp còn tồn tại trong lớp.